

# Bài 2

## LÝ THUYẾT VỀ CẦU + NTD

# I. CẦU VÀ CƠ GIẢN

## 1. Các nhân tố ảnh hưởng

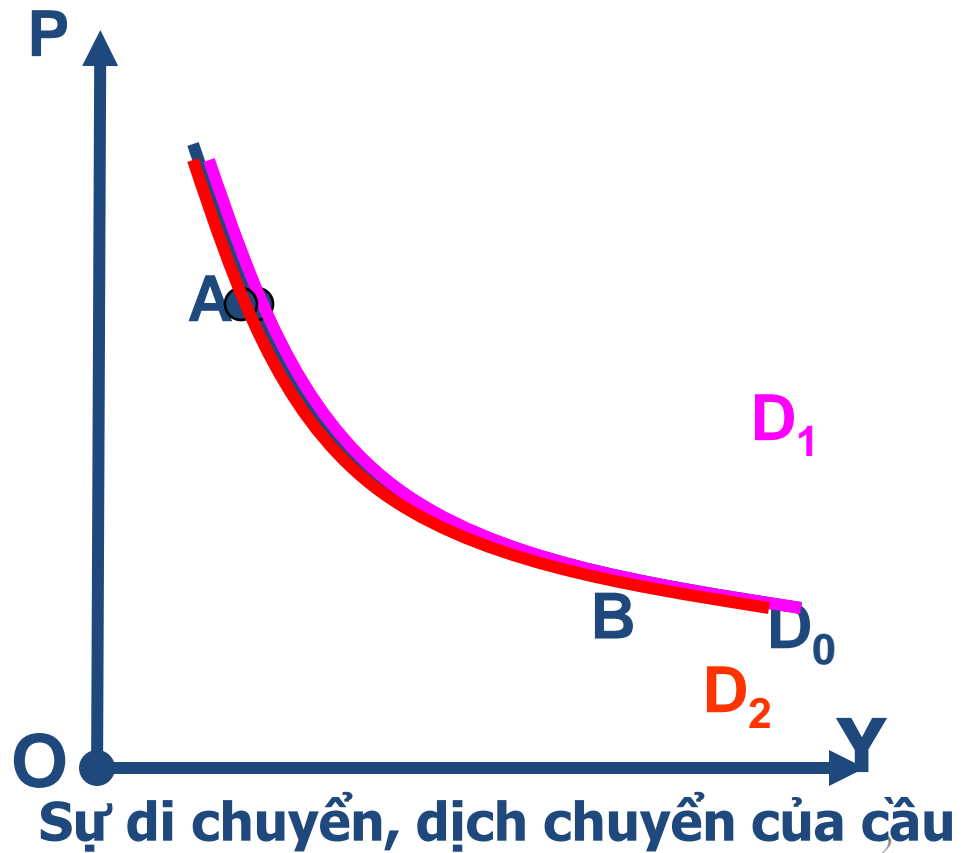
- Sự di chuyển dọc theo đường cầu
- Sự dịch chuyển đường cầu

### \*.Nhân tố truyền thống

■ .....  
.....

### \*.Nhân tố khác

- r
- Tín dụng
- Quảng cáo....



## 2. Sự co giãn của cầu

### a. Hệ số co giãn của cầu theo giá ( $E_D$ )

- Khi P thay đổi đủ lớn  $\rightarrow E_D$  đoạn
  - Khi P thay đổi nhỏ  $\rightarrow E_D$  điểm
  - Các nhân tố ảnh hưởng  $E_D$ 
    - + Sự sẵn có của hh thay thế
    - + Bản chất nhu cầu mà hh thỏa mãn
- $\rightarrow$  Hàng hóa xa xỉ
- + Thời gian: L cầu giãn hơn S.
  - + Tỷ lệ thu nhập dành cho hh

b.  $E_I$  và  $E_{ab}$ .

c. Ý nghĩa hệ số co giãn  $E$ .

-  $E_D$ ,  $P$  &  $TR$

- Mqh của  $E$  với chính sách hối đoái:

$$E_D^P(EX) + E_D^P(IM) > 1$$

- Mqh của  $E$  với CS đầu tư và CS thương mại:

+ Quan tâm đến hh thiết yếu có  $E_D$  nhỏ.

+ Từ giá trị  $E_I \rightarrow$  CS đầu tư liên quan đến CCKT phải phù hợp.

- Dùng  $E$  để dự báo cầu.

# 3. Phúc lợi xã hội

a. Tổng phúc lợi xã hội (TSB) =  $S_{ABQ^*0}$

b. CS

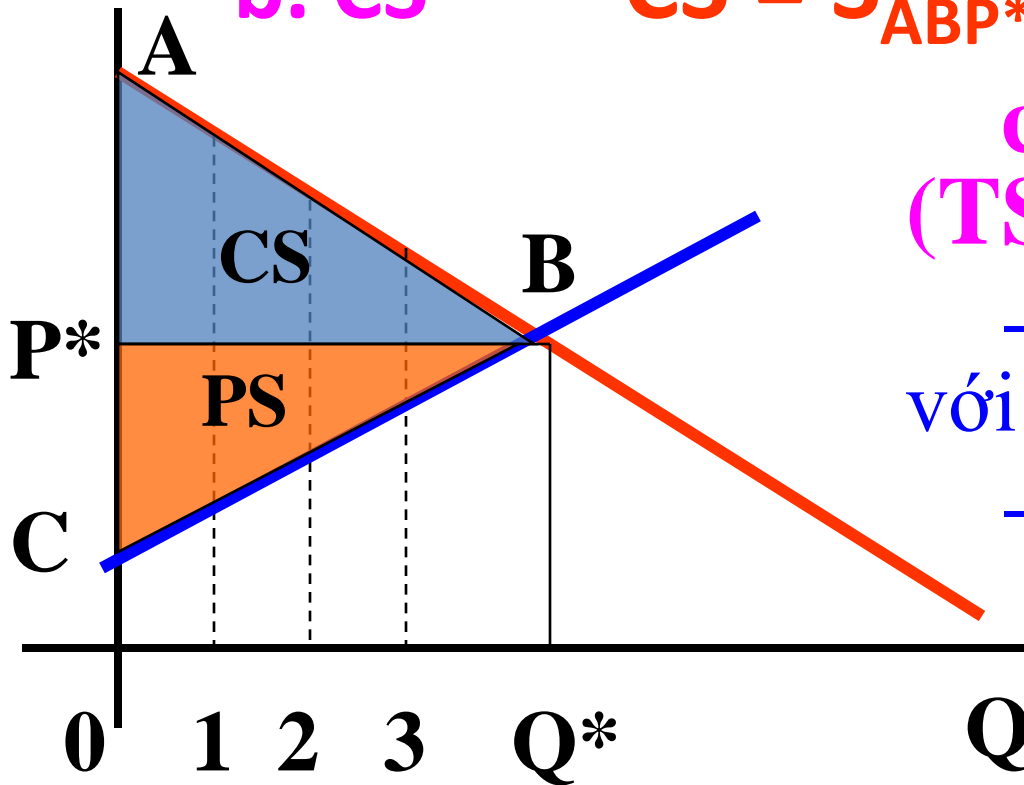
$$CS = S_{ABP^*} = TSB - S_{P^*BQ^*0}$$

c. Chi phí cơ hội XH (TSC)

- KN về CF cơ hội đối với việc SX 1 đv sp biên.

- KN về CF cơ hội XH

$$TSC = S_{CBQ^*0}$$



$$d. PS = S_{P^*BC} = S_{P^*BQ^*0} - S_{TSC}$$

## e. Phúc lợi xã hội ròng (NSB)

- *Khái niệm*

$$\text{NSB} = \text{TSB} - \text{TSC} = \text{CS} + \text{PS}$$

- *Ý nghĩa*: Để kiểm tra hiệu quả của CS: làm tăng hay giảm NSB.

Ví dụ:  $P_{\text{sàn}}$ ,  $P_{\text{trần}}$ , thuế, hạn ngạch

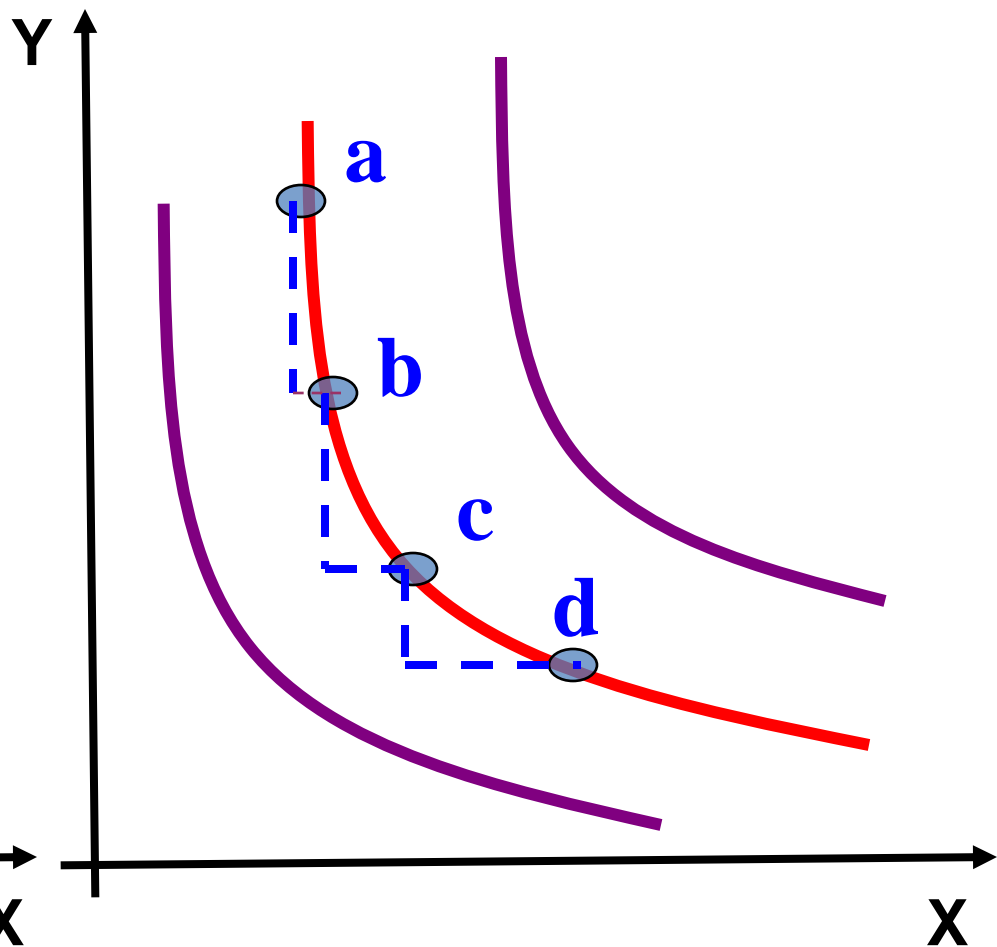
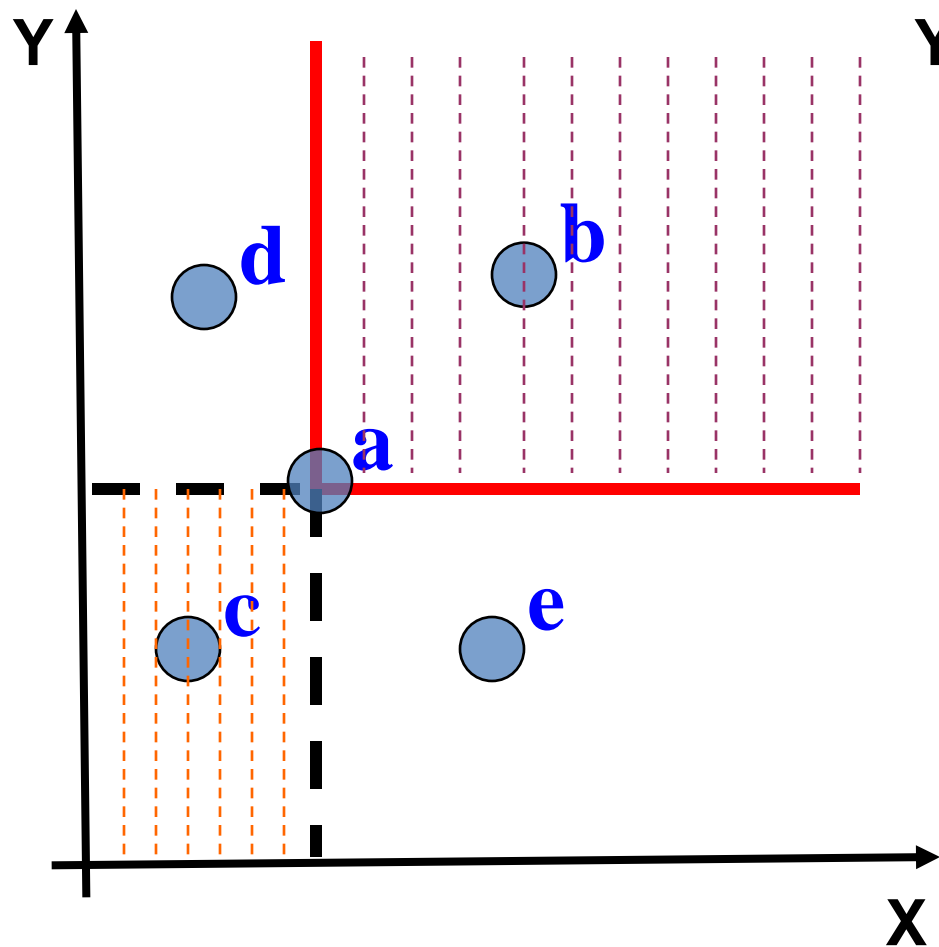
## II. LÝ THUYẾT HÀNH VI NTD

### 1. Lý thuyết cơ bản về h/vi NTD ở VMI

#### \*a. Dựa trên các giả định:

- **Tính hợp lý của NTD:** Với I hạn chế, P sẵn có trên TT những NTD có mục tiêu TU  $\rightarrow \max$ .
- **Lý thuyết lợi ích so sánh được (Lý thuyết bàng quan, ngân sách):** *Giả định*
  - Tính hợp lý của NTD.
  - Lợi ích có thể so sánh được, đo được.
  - MRS giảm dần ( $MRS < 0$ )  $\rightarrow$  (U) cong xuống.
  - $TU = f(X, Y, Z...)$
  - Tính nhất quán và bắc cầu của lựa chọn.

- Thị hiếu của NTD:

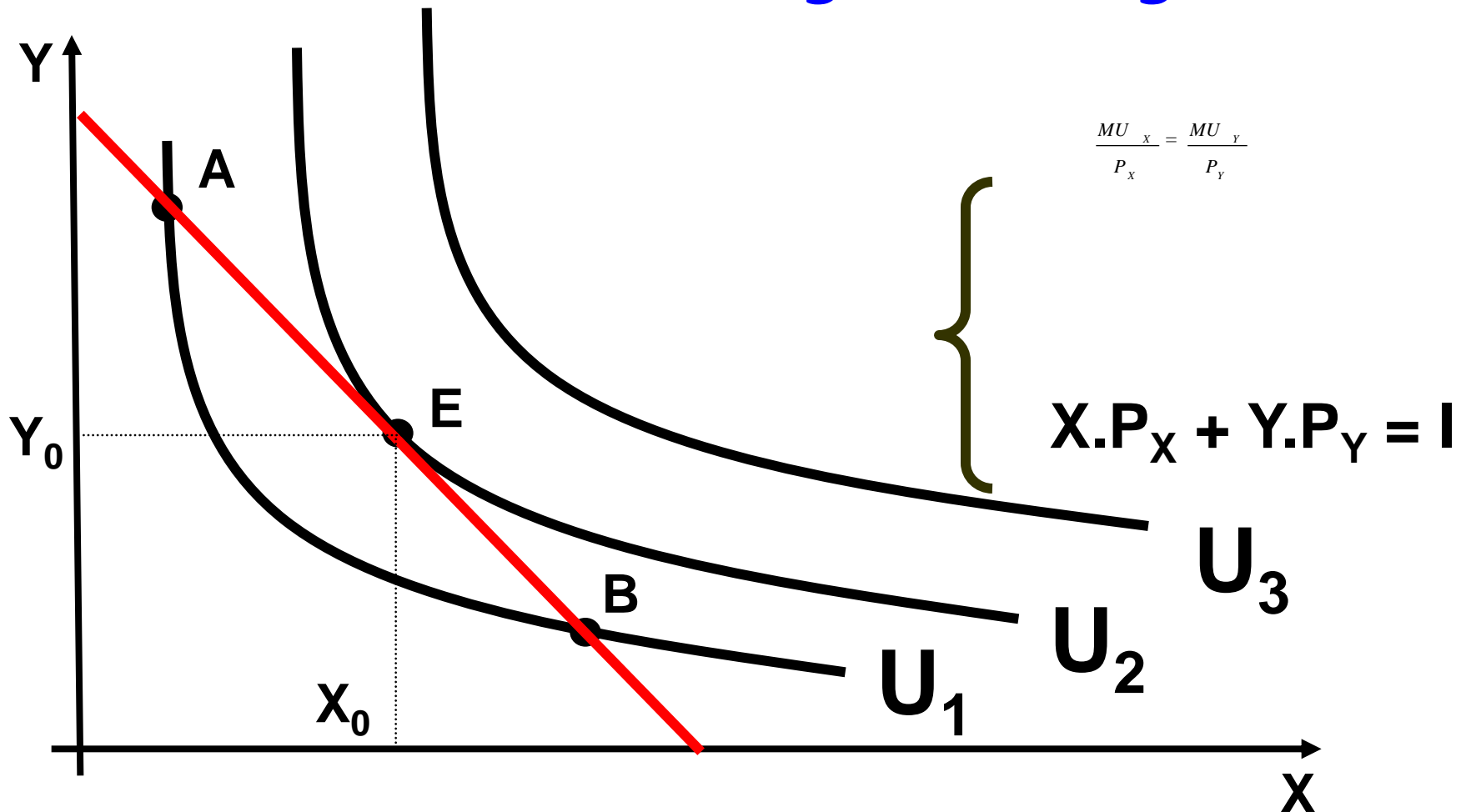




## b. Cân bằng tiêu dùng bằng hình học

- Đường bàng quan
- Đường ngân sách

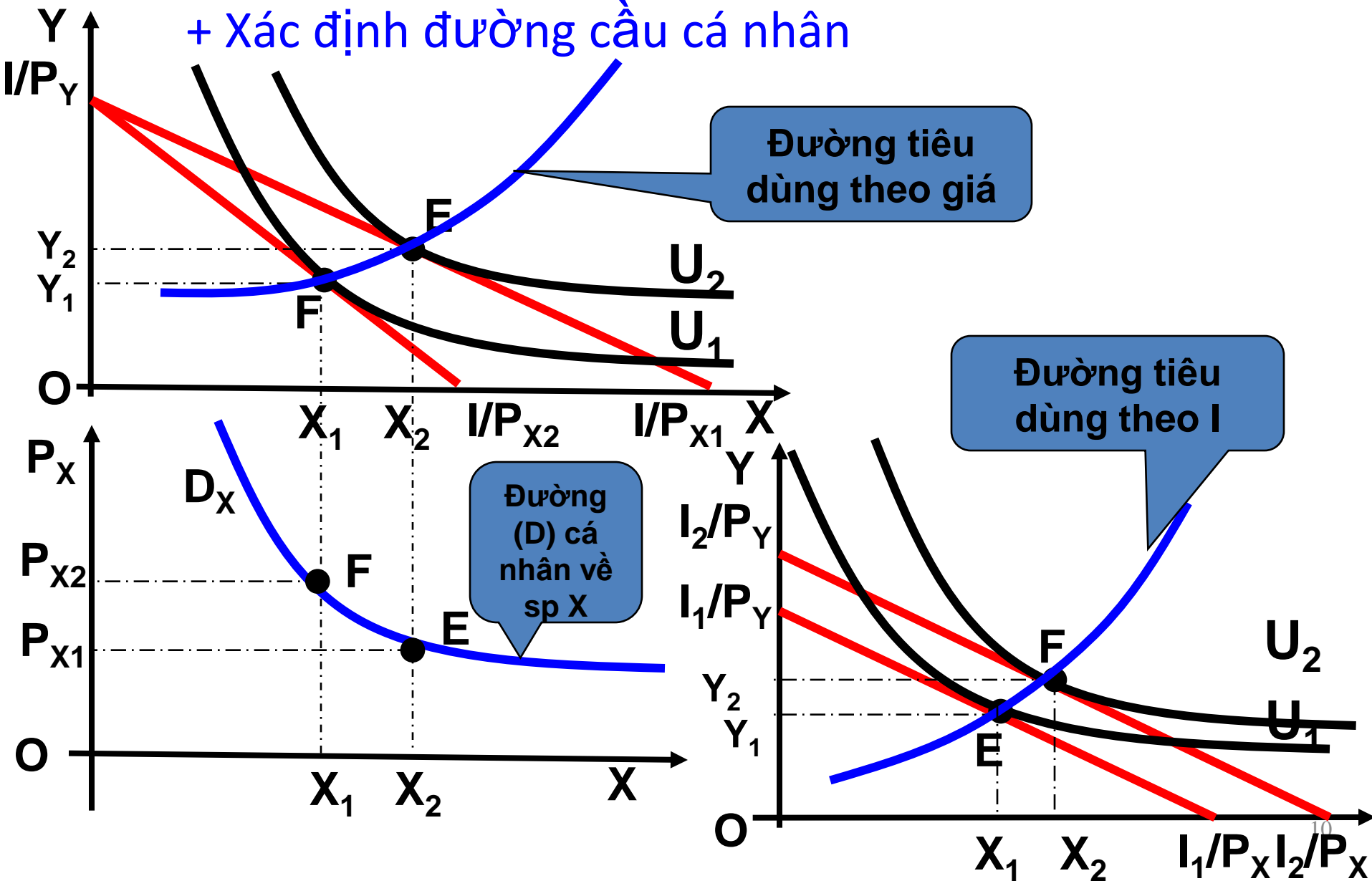
→ *Cân bằng tiêu dùng*



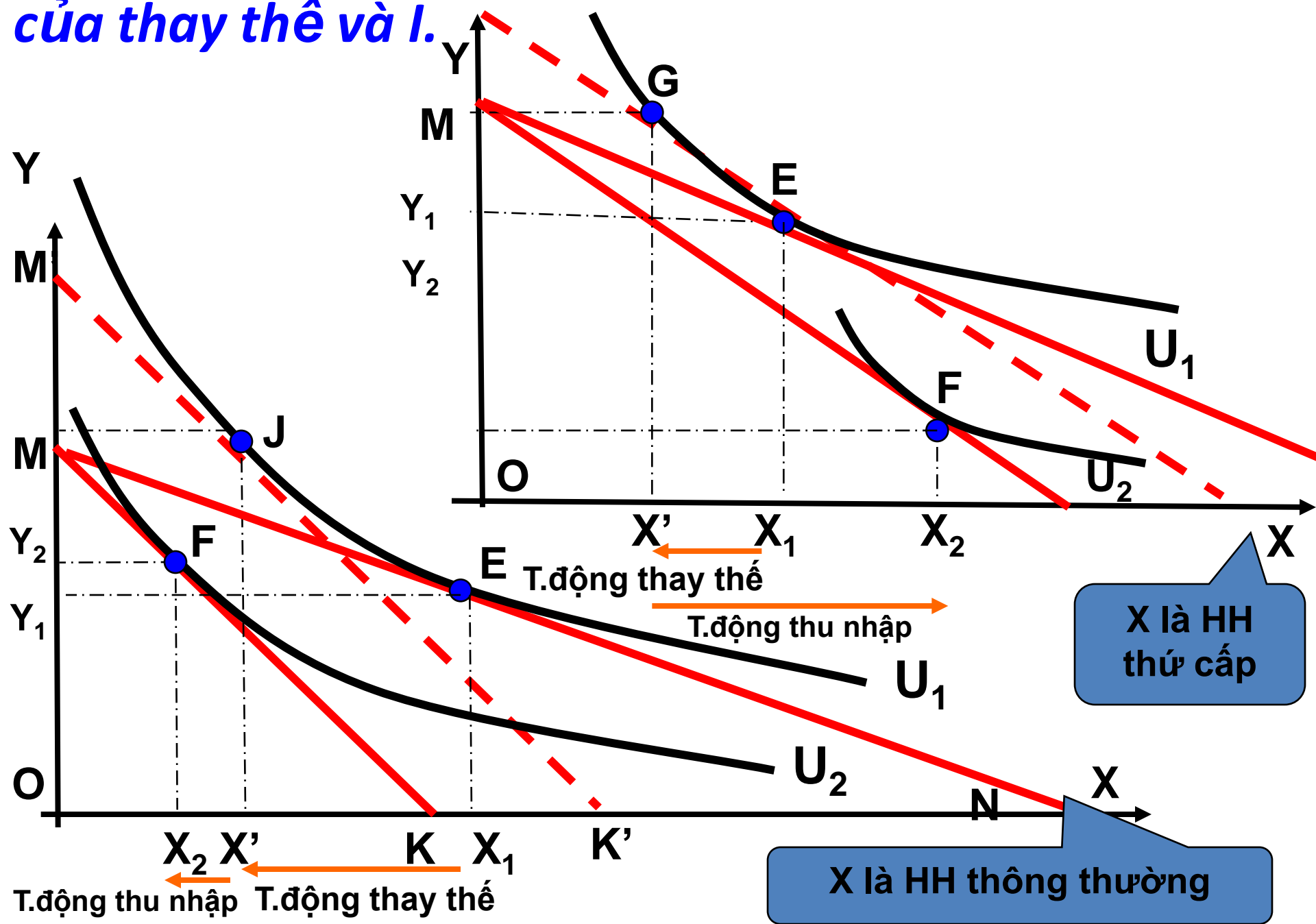
## c. Xác định (D) bằng đường cong bàng quan

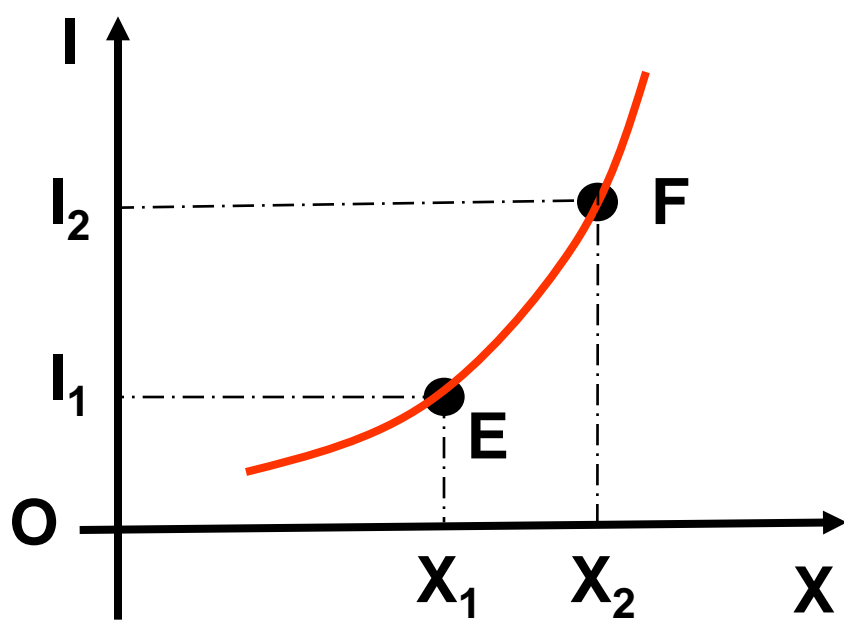
+ Xác định đường tiêu dùng – giá cả.

+ Xác định đường cầu cá nhân

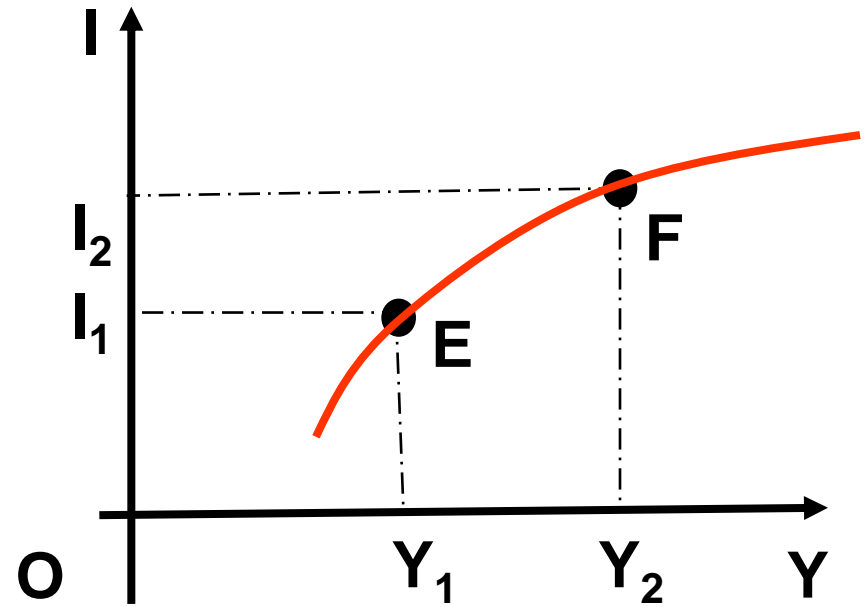


*d. Bản chất hh xem xét qua p/tích ảnh hưởng của thay thế và I.*

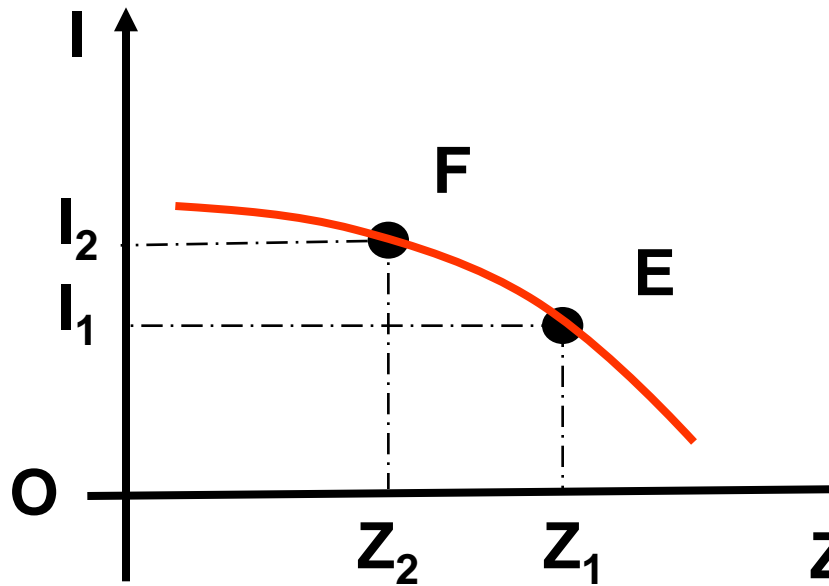




**X là sản phẩm thiết yếu**



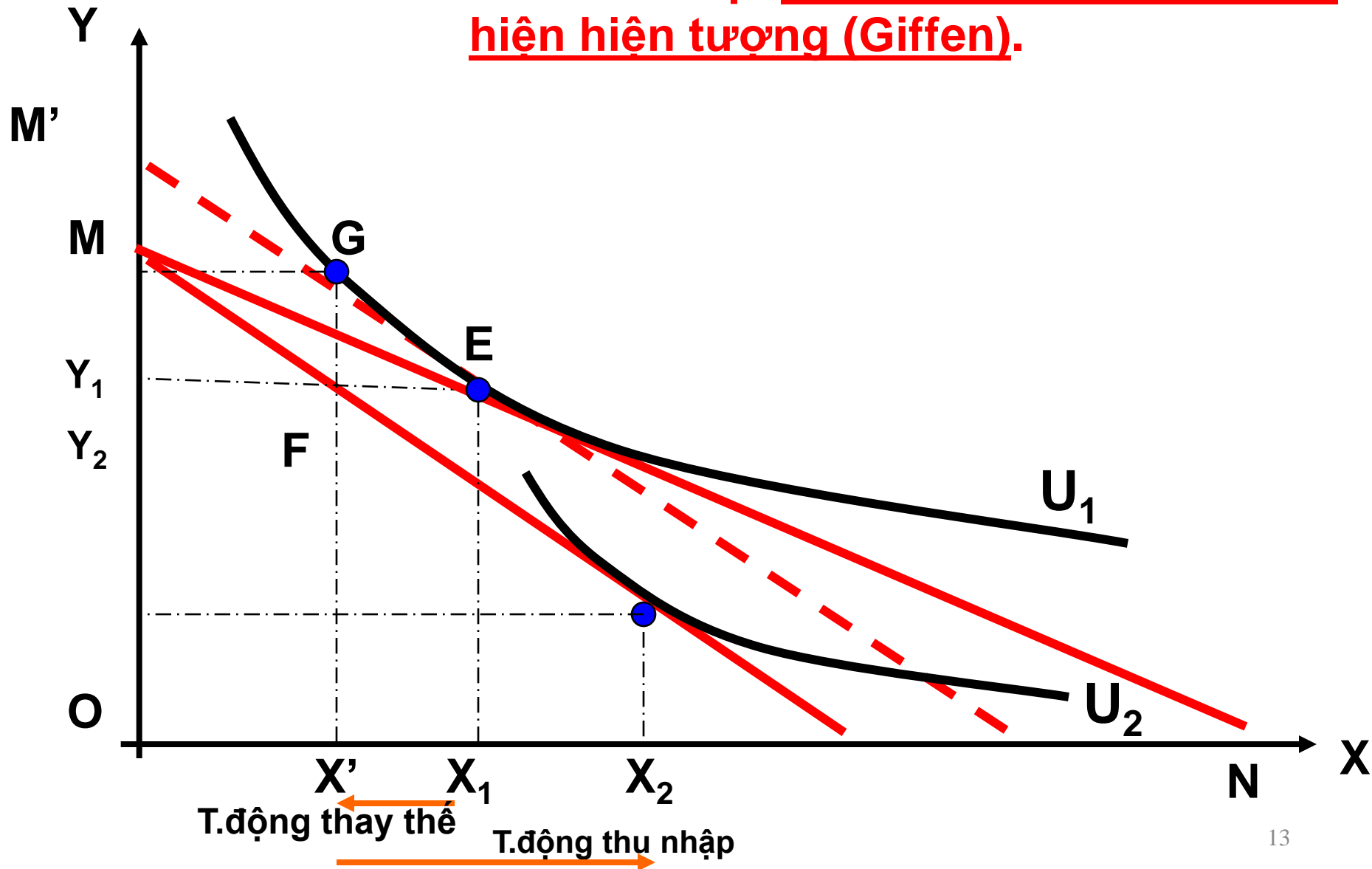
**Y là sản phẩm cao cấp**



**Z là sản phẩm cấp thấp**

**e. Đường Engel:**  
phản ánh mối quan hệ giữa sự thay đổi lượng cầu sản phẩm với sự thay đổi thu nhập (các yếu tố khác không đổi)

**Nếu X là sp thứ cấp sẽ có thể xuất hiện hiện tượng (Giffen).**



## ***f. Những hạn chế trong giả định khi nghiên cứu trong Vi mô I***

- Lợi ích là đo được (lợi ích định lượng) là không sát thực, vì lợi ích chỉ là một khái niệm chủ quan.
- Lợi ích đo bằng tiền
- Quy luật MU giảm dần chỉ là một hiện tượng tâm lý

## 2. Lý thuyết cơ bản về h/vi NTD ở VM II

### a. Cân bằng tiêu dùng bằng đại số

\*. Điều kiện tối đa hóa lợi ích:

$$\text{Max } U(X,Y)$$

$$\text{Với đk } P_X \cdot X + P_Y \cdot Y = I$$

$$\left\{ \begin{array}{l} \frac{MU_X}{P_X} = \frac{MU_Y}{P_Y} \\ X \cdot P_X + Y \cdot P_Y = I \end{array} \right.$$

\*\*. CM bằng ph. pháp nhân tử Lagrange

$$\& = \frac{MU_X}{P_X} = \frac{MU_Y}{P_Y}$$

Độ dốc (U)

$$MU_X/MU_Y = - dY/dX = MRS_{xy}$$

\*\*\*. Lợi ích cận biên của I:

Khái niệm

$$\text{L.ích cận biên of I} = \frac{dU}{dI} = \frac{\Delta U}{\Delta I} = \&$$

Ý nghĩa

**Ví dụ 1:**

Cho hàm:  $\text{Max } U(X, Y) = a \log(X) + (1-a) \log(Y)$

$$P_X X + P_Y Y = I$$

**Tìm hàm cầu sp X, Y bằng p.pháp nhân tử**

**Hàm nhân tử dạng:**

$$L(X, Y, \lambda) = a \log(X) + (1-a) \log(Y) + \lambda \cdot (P_X X + P_Y Y - I)$$

$\lambda$

Hàm cầu X dạng:

$$X = (a/P_X)I$$

Hàm cầu Y dạng:

$$Y = [(1-a)/P_Y]I$$

& có dạng:

$$\lambda = 1 / I$$

**→ Cầu hh chỉ phụ thuộc vào P và I**



\*\*\*\*. Tính đối ngẫu của tiêu dùng:

$\text{Min}(P_X X + P_Y Y)$  với đk  $U(X, Y) = U^*$

*CM bằng ph. pháp nhân tử Lagrange*

$$\left\{ \begin{array}{l} \frac{P_X}{MU_X} = \frac{P_Y}{MU_Y} \\ X \cdot P_X + Y \cdot P_Y = I \end{array} \right.$$

$$\rightarrow MU_X / MU_Y = MRS_{XY}$$

**Ví dụ: Cho hàm: Min  $U(P_X X + P_Y Y)$**

$$U(X,Y) = X^a Y^{1-a} = U^*$$

**Tìm hàm cầu sp  $X, Y$  bằng p.pháp nhân tử**

Hàm cầu  $X$  dạng:

$$X = (a/P_X)I$$

Hàm cầu  $Y$  dạng:

$$Y = [(1-a)/P_X]I$$

& có dạng:

$$\& = I/U^*$$

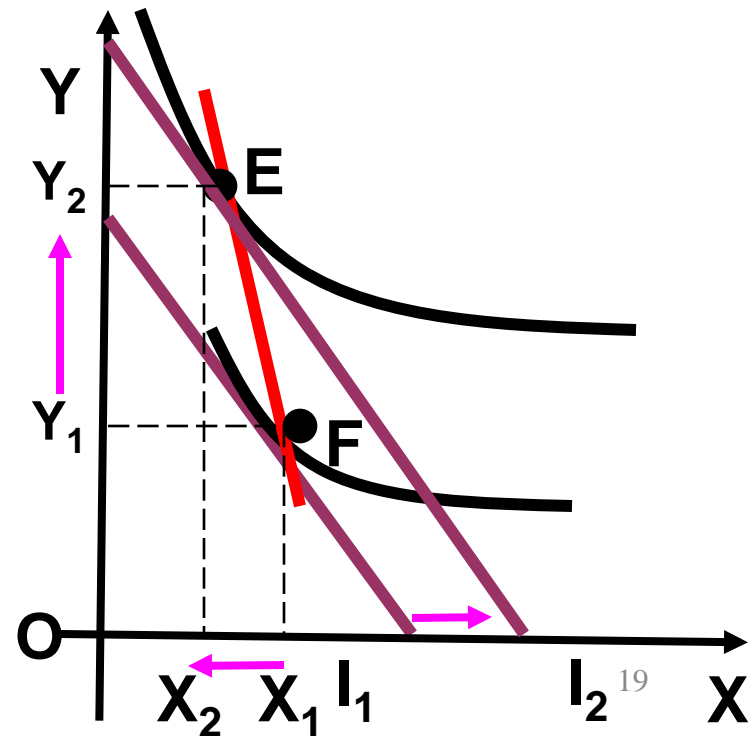
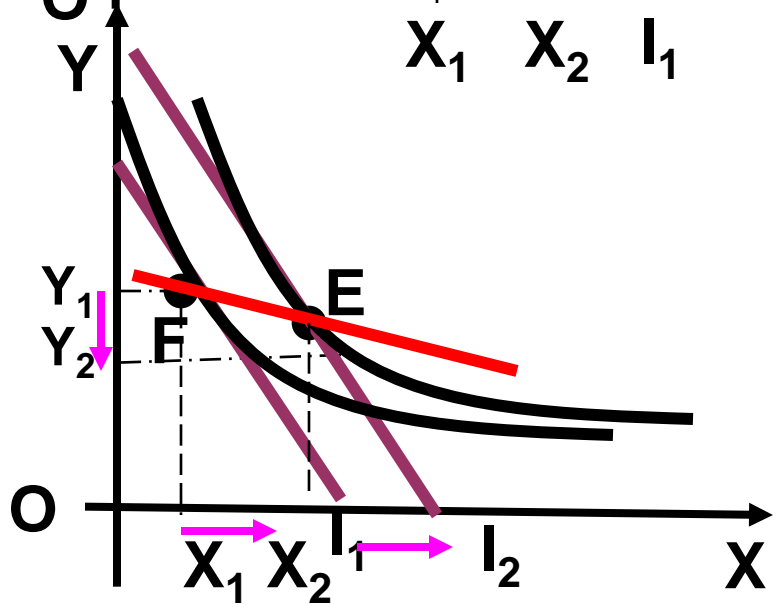
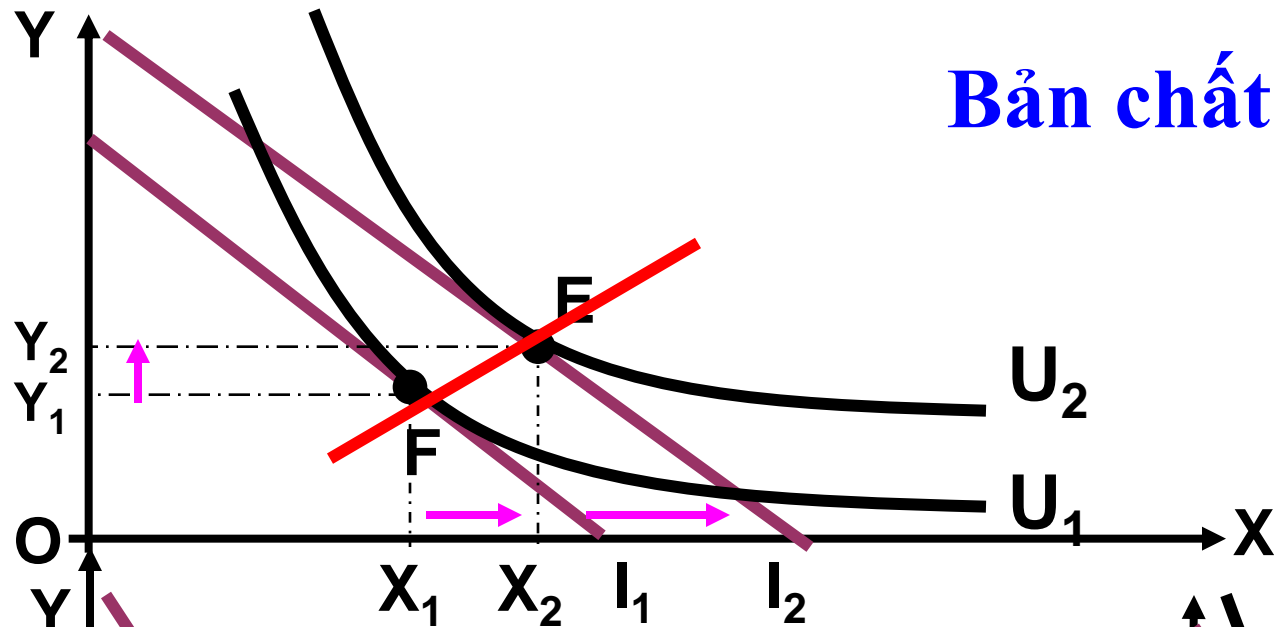
**Hàm nhân tử dạng:**

$$L(X,Y,\&) = X.P_X + Y.P_Y - \&.[X^a Y^{1-a} - U^*]$$

$$\rightarrow X = (a/P_x)I \text{ và } Y = [(1-a)/P_x]I \text{ và } \& = I/U^*$$

## b. Đường tiêu dùng theo thu nhập mở rộng VM II

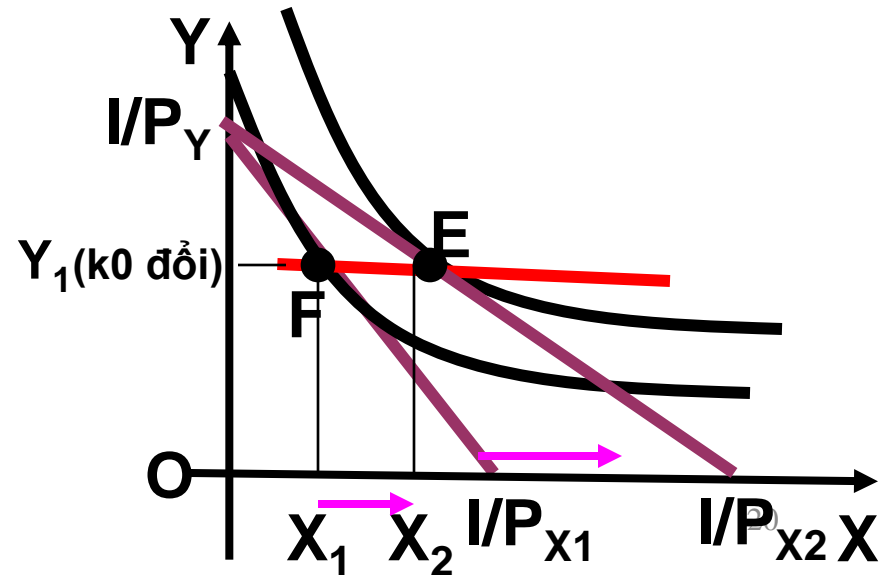
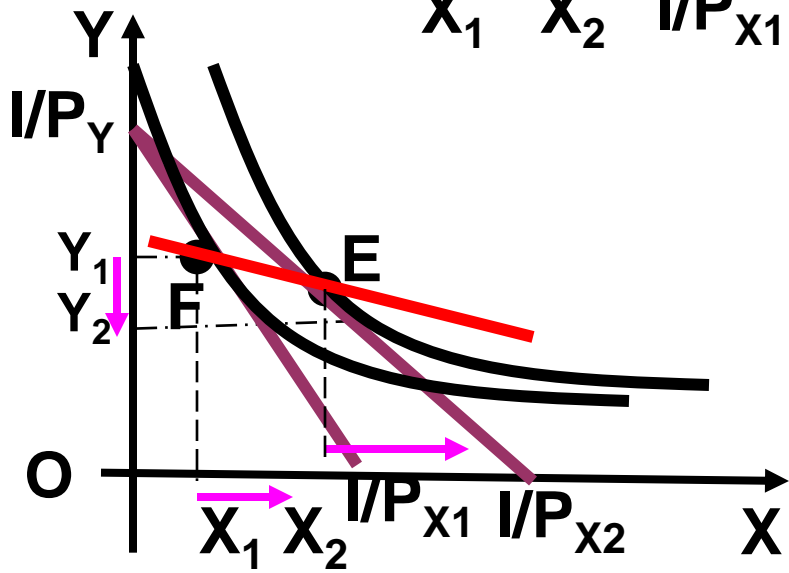
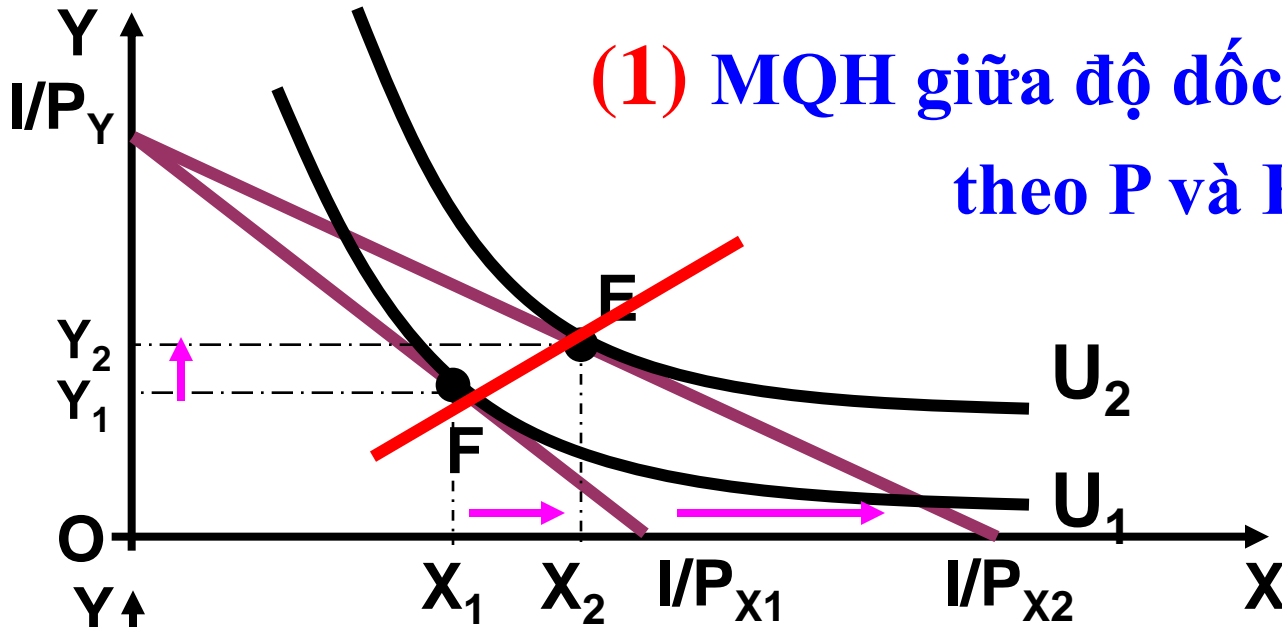
Bản chất loại hàng hóa



**Câu hỏi:** Có đường tiêu dùng theo  $I$  nằm ngang?

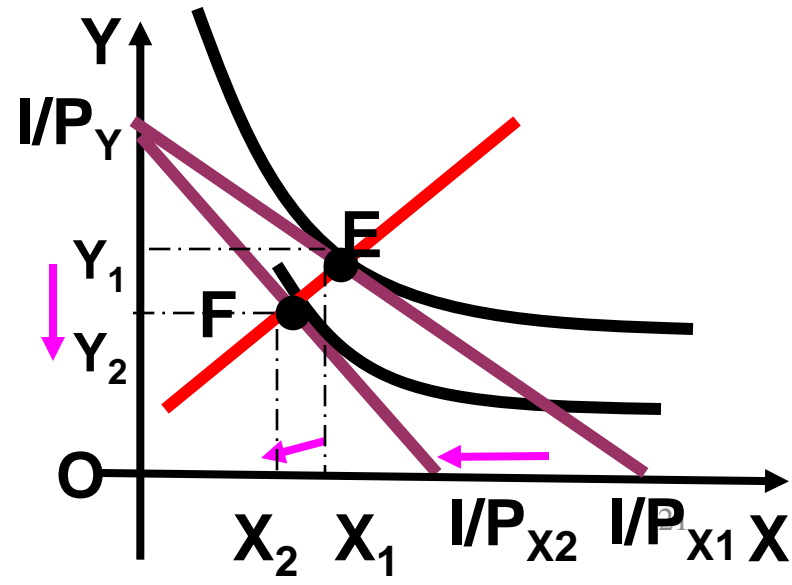
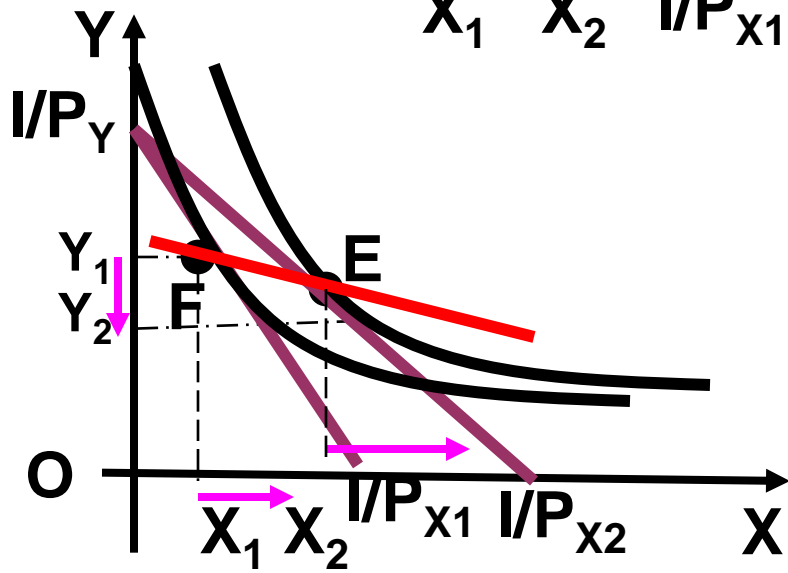
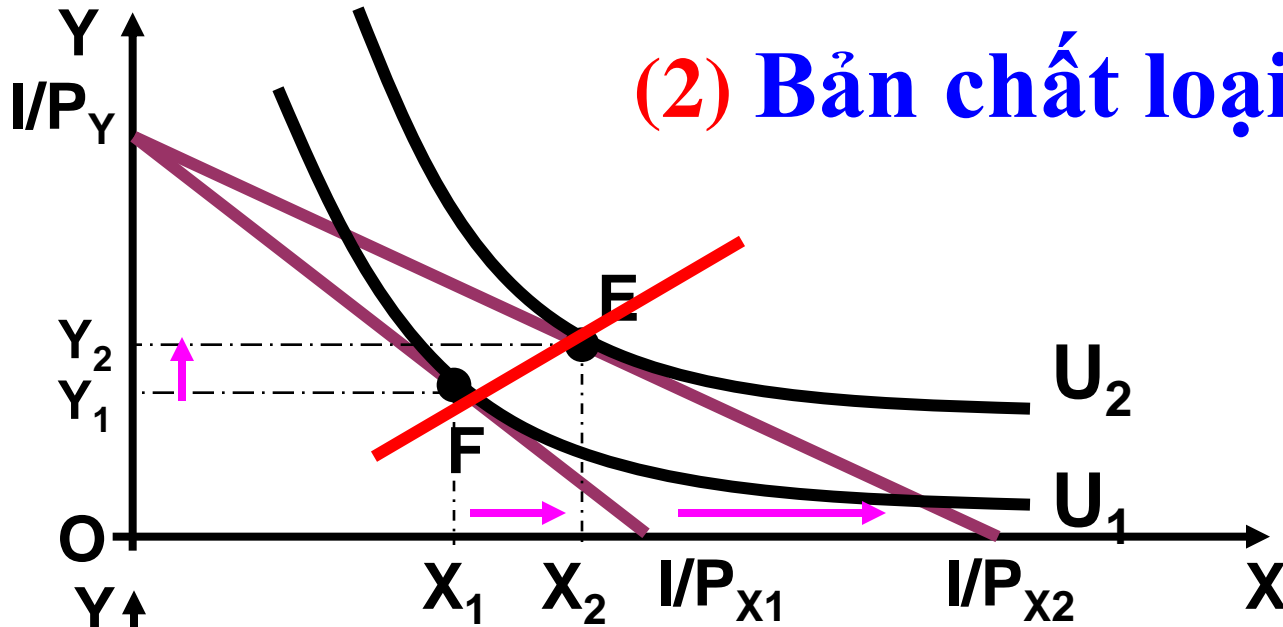
### c. Đường tiêu dùng theo giá mở rộng VM II

(1) MQH giữa độ dốc của đường t/dùng theo  $P$  và  $E_d$  của cầu

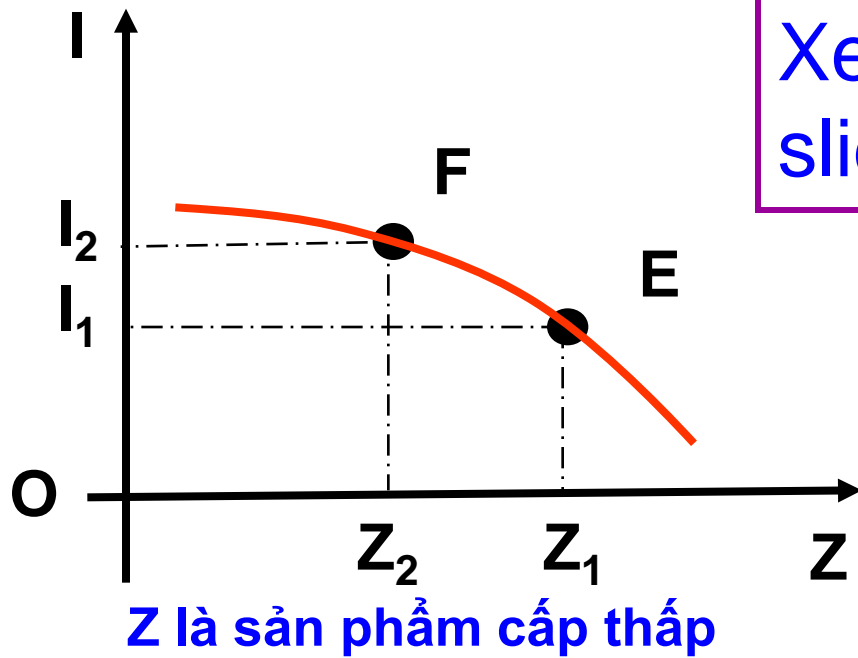
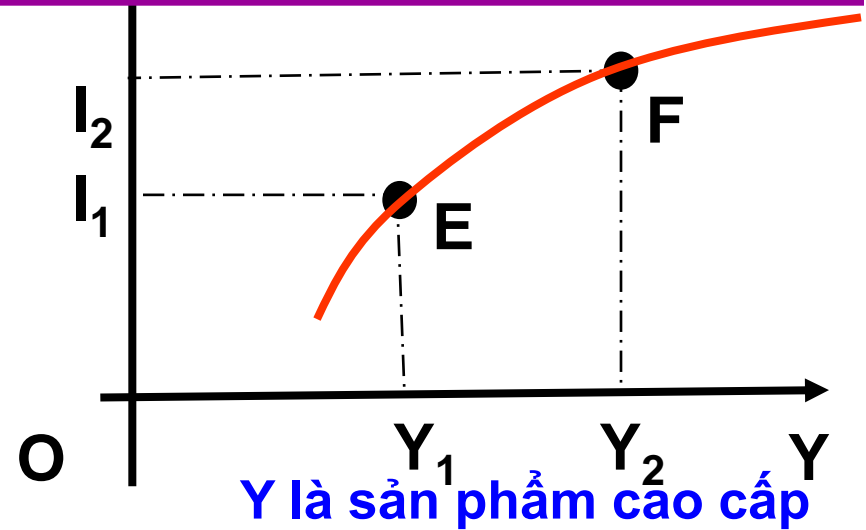
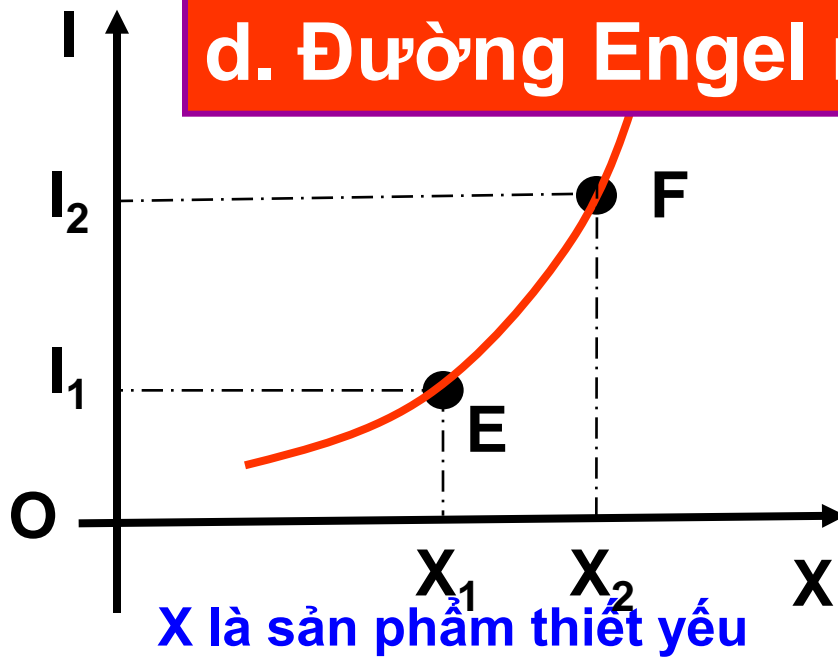


## c. Đường tiêu dùng theo giá mở rộng VM II

### (2) Bản chất loại hàng hóa



## d. Đường Engel mở rộng Vi mô II:



Xem phân tích mở rộng ở slide sau:

# Các khái niệm:

- *Khuyνη hướng tiêu dùng cận biên =  $dX/dI$*
- *Khuyνη hướng tiêu dùng trung bình =  $X/I$*
- *Co giãn theo thu nhập về cầu hh:*
- *$E_I$  = Khuyνη hướng t/d cận biên / khuyνη hướng t/d trung bình =  $(dX/dI) / (X/I)$*
- Lưu ý:
  - + H.hóa cấp thấp:  $dX/dI$  = kh/hướng t/d biên âm  $\rightarrow E_I < 0$
  - +  $0 < E_I < 1$ : kh/hướng t/biên < kh/hướng t/d trung bình.
  - +  $E_I > 0$ : kh/hướng t/biên < kh/hướng t/d trung bình.

## e. Co giãn chéo mở rộng vi mô II:

$$E_{ab} = (dQ^a/Q^a) / (dP^b/P^b) = (dA/A) / (dP_b/P_b)$$

*B<sub>1</sub>: Ràng buộc:  $I = AP_a + BP_b$  lấy vi phân toàn phần:*

$$dI = AdP_a + P_a dA + BdP_b + P_b dB \quad (1)$$

*B<sub>2</sub>: Giả định  $I, P_b$  không đổi  $\rightarrow dI = dP_b = 0$  và nhân ptr (1) với  $P_a/I dP_a$  ta được:*

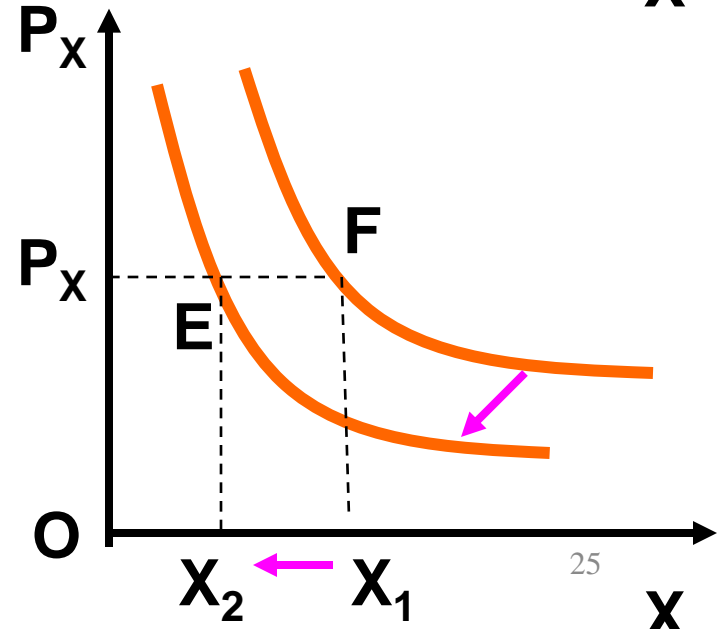
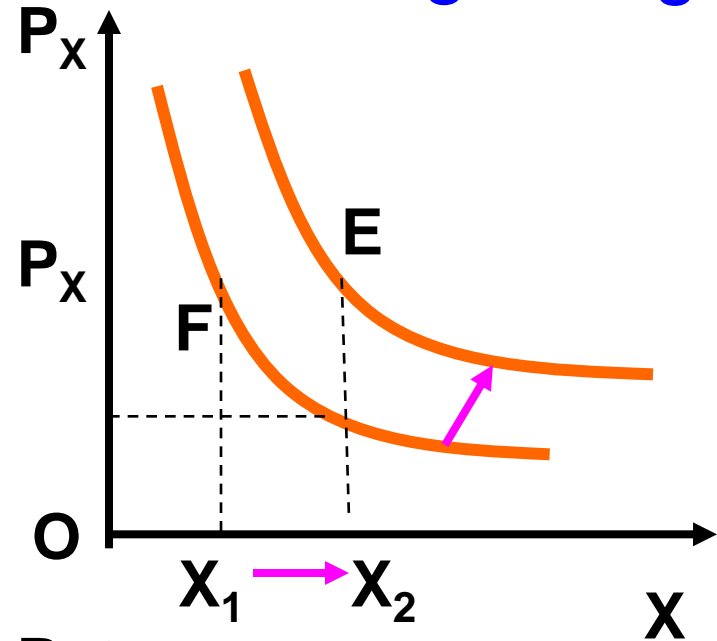
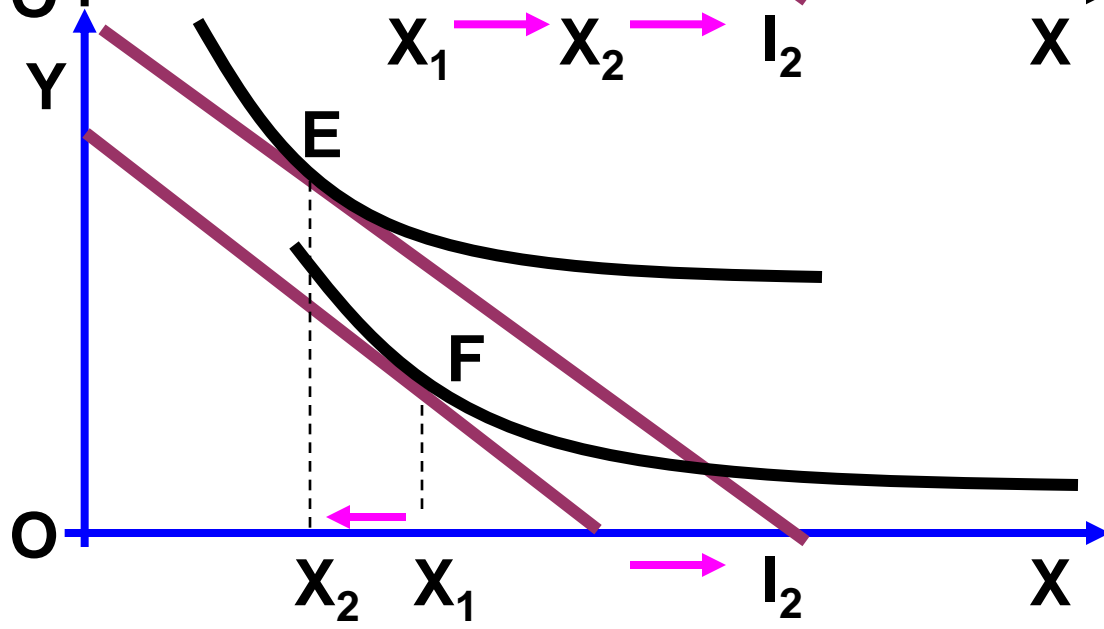
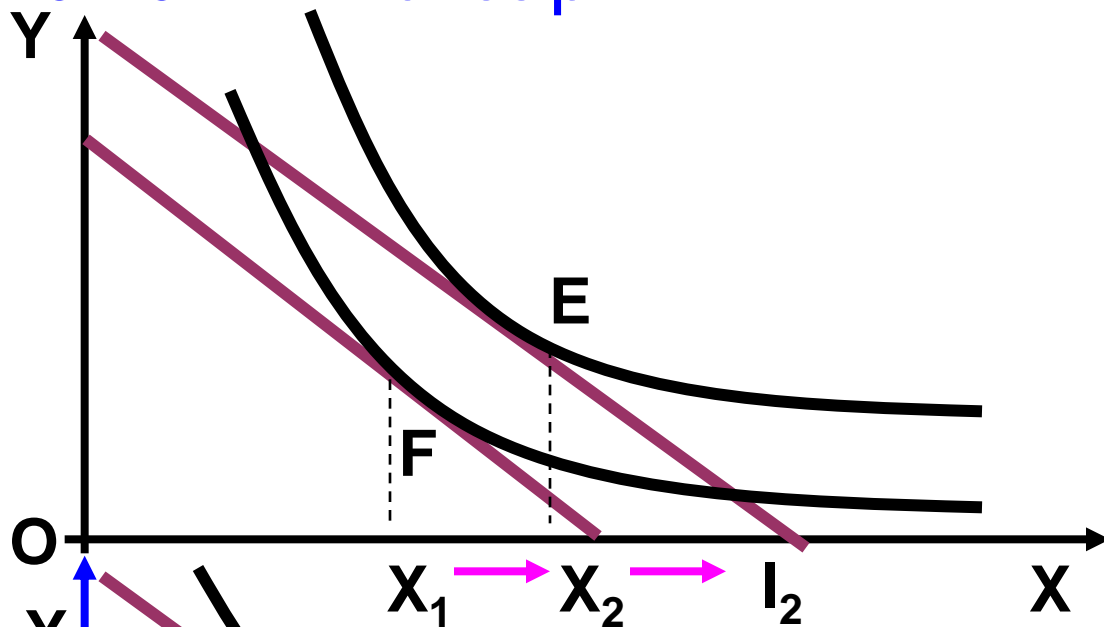
$$(P_a A/I) + (dA/A)(P_a/dP_a)(P_a A/I) + (dB/B)(P_a/dP_a)(P_b B/I) = 0$$

*B<sub>3</sub>: Đặt  $AP_a = I_a = x_1$  và  $BP_b = I_b = x_2$  là thị phần của A & B trong tổng chi tiêu  $I \rightarrow$*

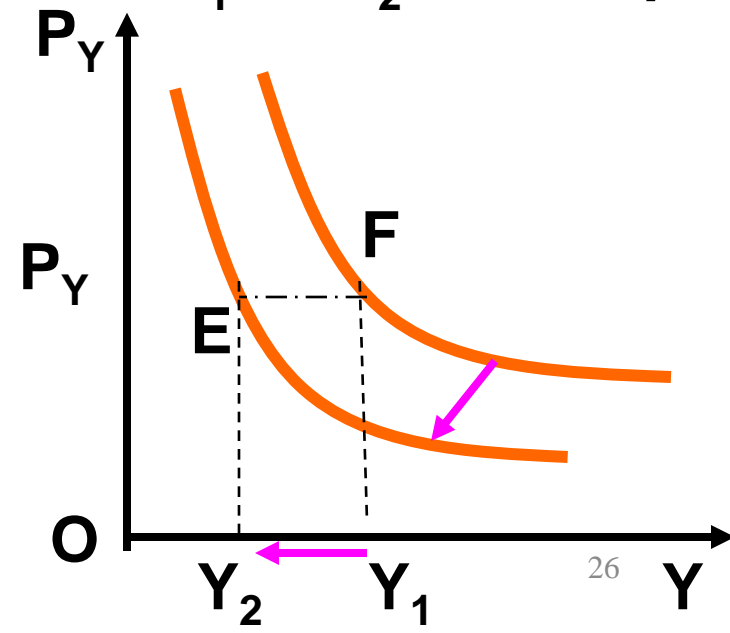
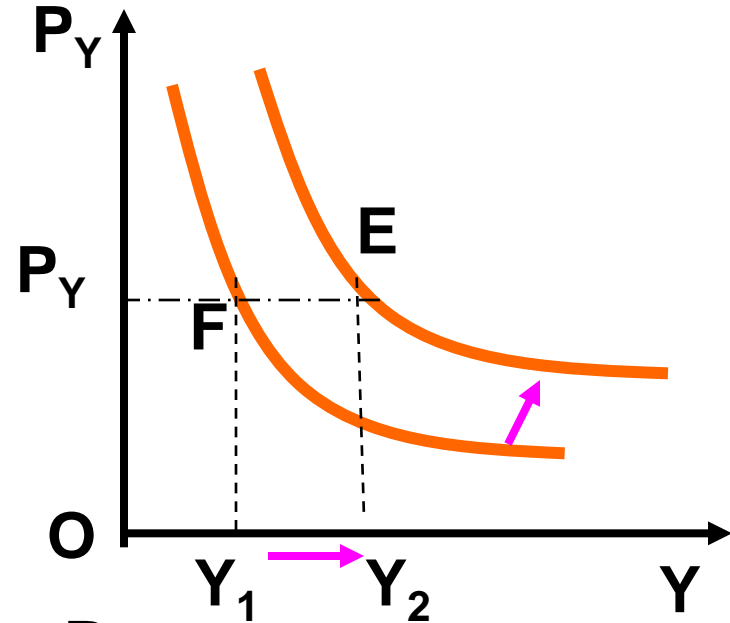
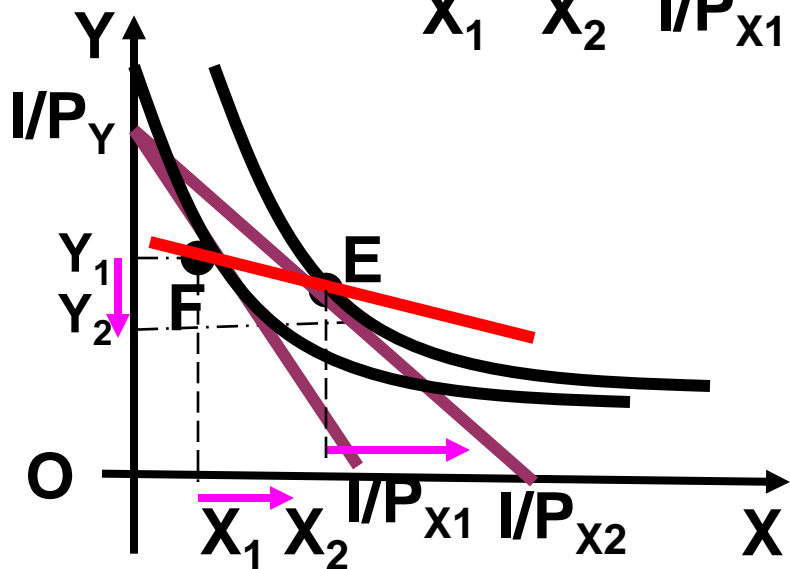
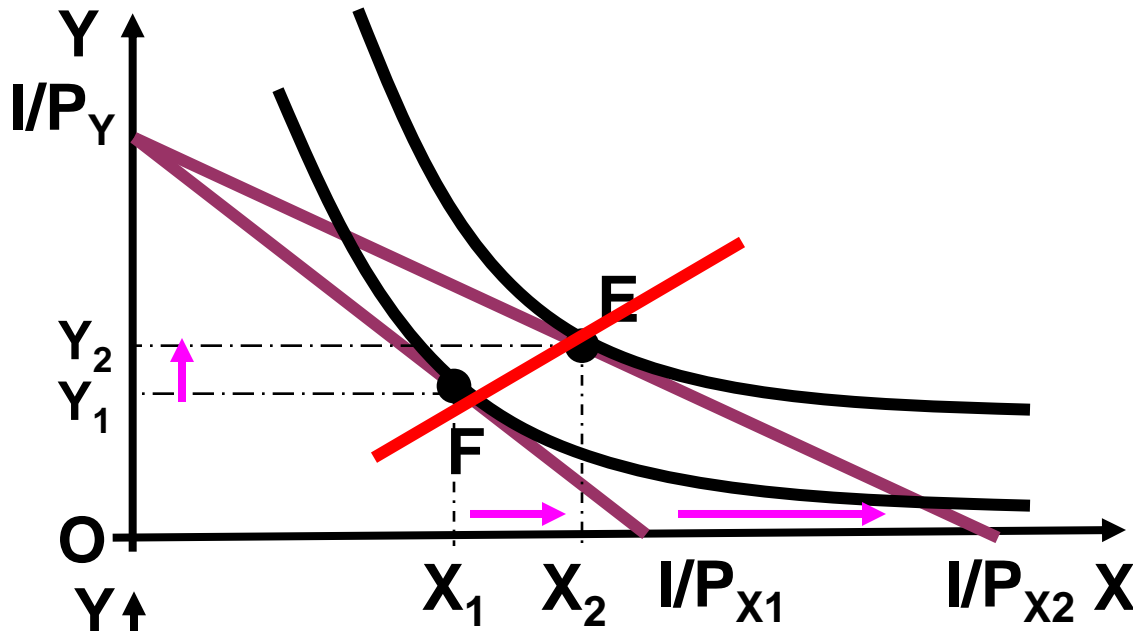
$$X_1(1 + E_d) + X_2 E_{ab} = 0$$



f. Ảnh hưởng của thay đổi  $I$  đến đường (D) mở rộng vi mô II: Sang phải là hh bình thường, sang trái là hh thứ cấp.



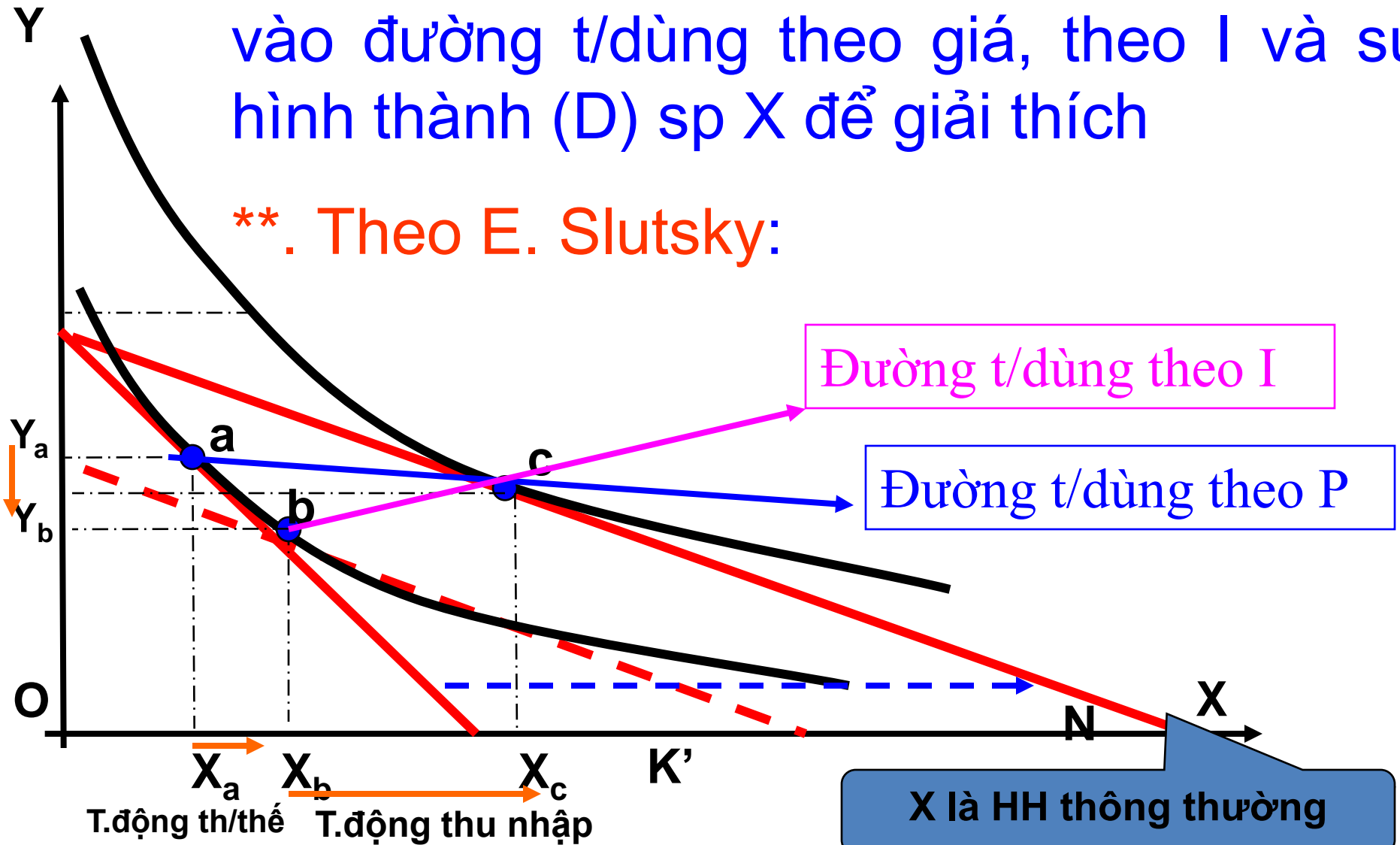
h. Ảnh hưởng của thay đổi P đến đường (D) mở rộng vi mô II: Phải là bổ sung, trái là t/thế



## g. Ảnh hưởng thay thế và mở rộng vi mô II

\*. **Theo J. Hicks:** giống Vi mô I nhưng dựa vào đường t/dùng theo giá, theo I và sự hình thành (D) sp X để giải thích

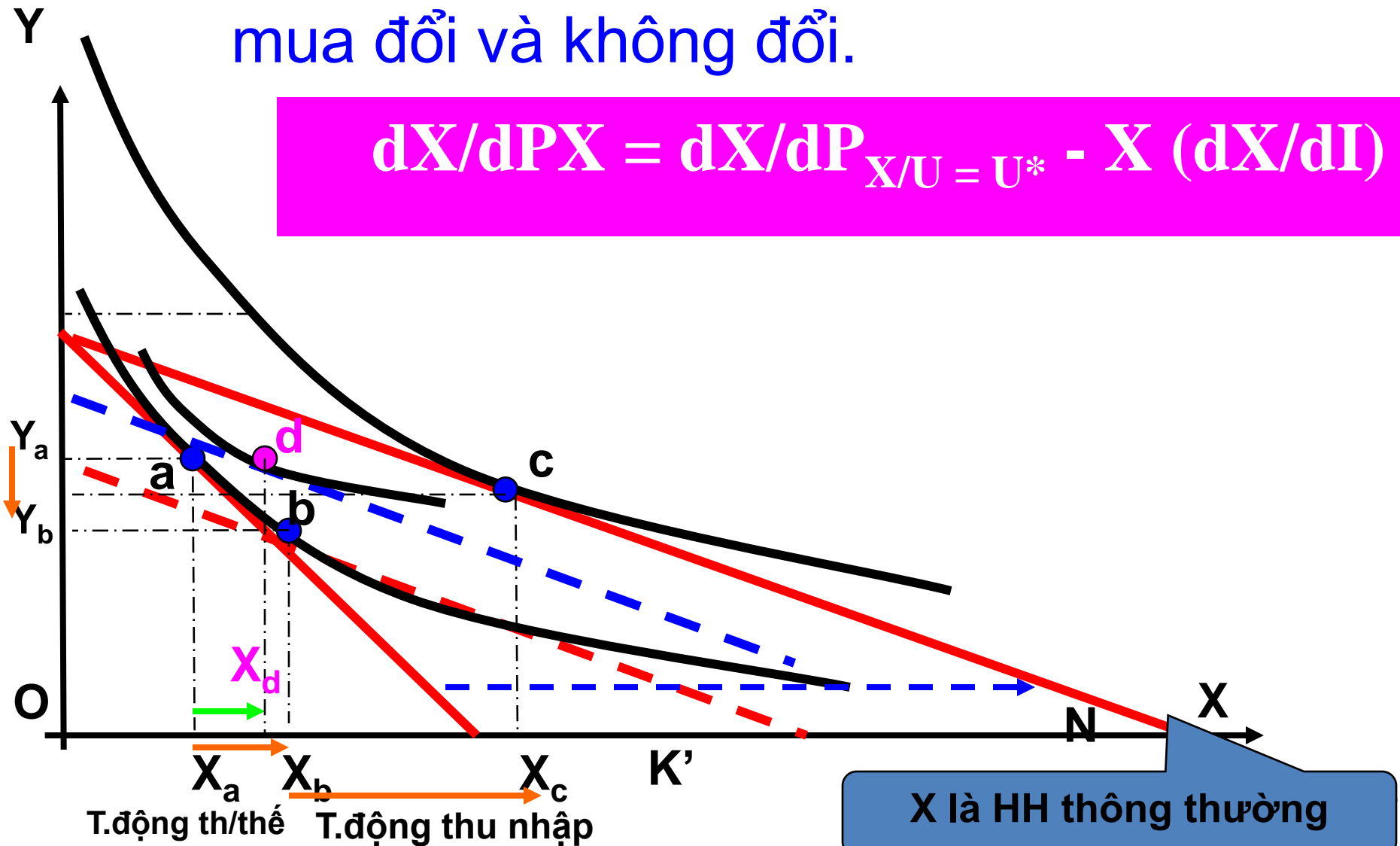
## \*\* . Theo E. Slutsky:



## g. Ảnh hưởng thay thế và I mở rộng vi mô II

**\*\*.** Theo E. Slutsky: Đưa ra định về sức mua đổi và không đổi.

$$\frac{dX}{dP_X} = \frac{dX}{dP_{X/U = U^*}} - X \left( \frac{dX}{dI} \right)$$



- Sự thay đổi trong Qd sp X chịu 2 tác động:

+ Thay thế:  $= (dX/dP_{X/U} = U^*)$

+ Thu nhập:  $= (dX/dI)(dI/dP_X)$  trong đó  $(dI/dP_X)$  phản ánh sức mua không đổi phải tăng bao nhiêu thu nhập mang dấu âm là :

$dI/dP_X = -X$  vì NS:  $I = XP_X + YP_Y$ .

$dX/dP_X = dX/dP_{X/U} = U^* + (dX/dI)(dI/dP_X)$

$$dX/dP_X = dX/dP_{X/U} = U^* - X (dX/dI)$$

### 3. Các tiếp cận sở thích bộc lộ của Samuelson

**a. Giả định:** - NTD chi hết I - Tính nhất quán

- Với I và giá xác định NTD chỉ chọn 1 bó hh

- Tập hợp hh bộc lộ sở thích

**b. Xác định đường cầu.**

